

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày 22/7/2019

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Cà Mạnh Hải, ông Tòng Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị C - Sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: Bản Nậm Ngám B, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Vàng A D** - Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Bản Nậm Ngám B, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.

(Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại phân trại số 02, trại giam Suối Hai, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội). Vắng mặt có lý do.

- Người phiên dịch: Anh Tráng A Sang, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Tổ 10, thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/3/2019 và quá trình xét xử, nguyên đơn Chị Hồ Thị C trình bày:

1- *Về hôn nhân:* Chị Hồ Thị C và anh Vàng A D chung sống với nhau từ năm 2000 đến ngày 20 tháng 9 năm 2007 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn, hai người đã xây dựng gia đình yên ấm và có với nhau 02 người con. Tuy nhiên, đến năm 2011 anh Vàng A D bị Tòa án nhân dân tỉnh

Điện Biên xử phạt tù chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đến nay Chị Hồ Thị C thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa vì anh D phải chấp hành án chung thân chị Cú không thể chờ được và muốn sống cuộc sống riêng nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xem xét giải quyết cho chị ly hôn với anh Vàng A D.

2- *Về con chung*: Hai người có 02 con chung là các cháu: Vàng A H, sinh ngày 17/12/2003; Vàng Thị H, sinh ngày 18/7/2007.

Hiện nay, cả hai cháu đang sống cùng với Chị Hồ Thị C, tại Bản Nậm Ngám B, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên. Sau khi ly hôn Chị Hồ Thị C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu vì các cháu đang còn nhỏ và không yêu cầu anh Vàng A D cấp dưỡng nuôi các con vì anh D đang phải chấp hành án nên không có điều kiện.

3- *Về tài sản chung, riêng; nợ chung, nợ riêng*: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vàng A D đang chấp hành án tại trại giam Suối Hai, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho anh D. Anh D có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Tại bản tự khai đề ngày 06/6/2019 tại trại giam Suối Hai, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, bị đơn Vàng A D trình bày:

1. *Về hôn nhân*: Anh D cũng khai nhận anh và chị Cú đăng ký kết hôn từ ngày 20 tháng 9 năm 2007 tại UBND xã Pu Nhi, hôn nhân tự nguyện. Nay chị Cú xin ly hôn anh không đồng ý vì cho rằng trước khi anh đi tù cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên mong muốn đoàn tụ.

2. *Về con chung*: Anh D khai nếu Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa Chị Hồ Thị C và anh, anh đề nghị Tòa án giao hai con cho bố mẹ anh là ông Vàng Vả Chồng và bà Sùng Thị Dính chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu học hết lớp 12 và không đồng ý cho Chị Hồ Thị C nuôi con.

3. *Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng*: Anh Vàng A D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền và lợi ích được bảo vệ: Các cháu Vàng A H và Vàng Thị H, có đơn thể hiện nguyện vọng đề ngày 05/3/2019 nếu bố mẹ ly hôn các cháu có nguyện vọng muốn được ở với mẹ.

* *Kiểm sát viên tham dự phiên tòa có ý kiến*: Về thủ tục tố tụng thì Thẩm phán và các thành phần của HĐXX, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật;

- Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 82, 83, và 84 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Hồ Thị C về việc ly hôn, chị Cú được ly hôn với anh Vàng A

D; Về con chung: Giao các cháu Vàng A H và Vàng Thị H cho Chị Hồ Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con cho đến khi đủ tuổi thành niên. Anh Vàng A D không phải cấp dưỡng nuôi con; Anh Vàng A D có quyền thăm con, chăm sóc con, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của các con, quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi sau ly hôn khi có yêu cầu. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho Chị Hồ Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do đang chấp hành hình phạt tù tại phân trại số 02, trại giam Suối Hai, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

- *Xét yêu cầu ly hôn của chị:* Hồ Thị C và anh Vàng A D đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 88, ngày 20/9/2007 tại UBND xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông theo đúng quy định của pháp luật trên tinh thần tự nguyện. Như vậy, HĐXX thấy rằng hôn nhân của hai anh chị đã xác lập kể từ ngày 20/9/2007 là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Nay, Chị Hồ Thị C yêu cầu ly hôn anh Vàng A D không đồng ý. Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng anh Vàng A D đang chấp hành hình phạt tù với mức án tù chung thân, vì vậy, trong khoảng thời gian chấp hành án anh D không thể thực hiện được nghĩa vụ của một người chồng; bản thân chị Cú cũng không còn tình cảm với anh D, chị Cú mong muốn được ly hôn với anh D điều đó chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận cho chị Cú được ly hôn với anh D.

- *Về con chung:* Hai người có 02 con chung là Vàng A H, sinh ngày 17/12/2003; Vàng Thị H, sinh ngày 18/7/2007: Hiện các cháu đang ở cùng Chị Hồ Thị C tại Bản Nậm Ngám B, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên. Hiện nay, anh Vàng A D đang chấp hành hình phạt tù, vì vậy, không thể thực hiện được quyền và nghĩa vụ của một người cha, mặt khác, các cháu Vàng A H và Vàng Thị H đều có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn các cháu muốn ở cùng với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu cần chấp nhận giao các cháu Vàng A H, Vàng Thị H cho Chị Hồ Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không buộc anh Vàng A D phải cấp dưỡng nuôi con theo các Điều 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều này vừa hợp tình, hợp lý và hợp với nguyện vọng của các cháu.

Quyền nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 khi có yêu cầu.

- *Về tài sản chung, riêng; nợ chung, nợ riêng của vợ chồng:* Các đương sự khai không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Quá trình giải quyết vụ án Chị Hồ Thị C có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Tại phiên tòa chị tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí DSTT cho chị, bởi vì, bản thân và gia đình chị là người dân tộc Mông đang cư trú tại xã Pu Nhi nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, cần áp dụng Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho Chị Hồ Thị C là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Hồ Thị C được ly hôn với anh Vàng A D.

2. Về con chung: Giao các cháu là Vàng A H, sinh ngày 17/12/2003; Vàng Thị H, sinh ngày 18/7/2007 cho Chị Hồ Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Vàng A D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi sau ly hôn khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị C được miễn án phí DSST.

Án xử sơ thẩm công khai kết thúc cùng ngày. Báo cho Chị Hồ Thị C biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 22/7/2019). Anh Vàng A D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện ĐBĐ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐB;
- UBND xã Pu Nhi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Hồng Quang